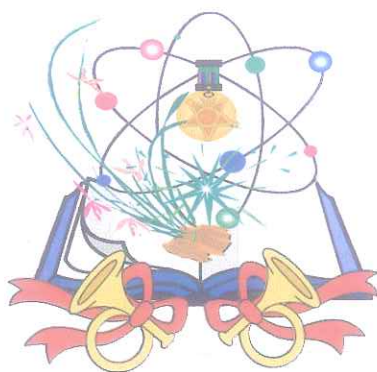


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
TRƯỜNG THCS YÊN SỞ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“RÈN LUYỆN KỸ NĂNG KHAI THÁC KIẾN THỨC QUA
BẢN ĐỒ, LƯỢC ĐỒ TRONG MÔN ĐỊA LÍ LỚP 8”**

Họ và tên tác giả : Nguyễn Thị Ngân

Chức vụ : Giáo viên

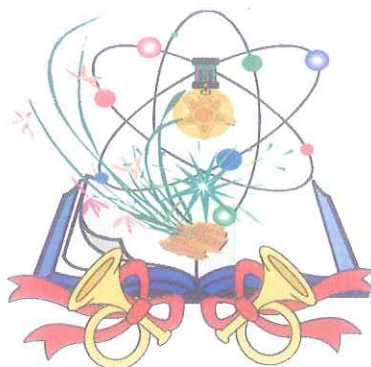
Đơn vị công tác : Trường THCS Yên Sở

Lĩnh vực/ Môn : Địa lí

Năm học 2022 - 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC

TRƯỜNG THCS YÊN SỞ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“RÈN LUYỆN KỸ NĂNG KHAI THÁC KIẾN THỨC QUA
BẢN ĐỒ, LƯỢC ĐỒ TRONG MÔN ĐỊA LÍ LỚP 8”**

Họ và tên tác giả : Nguyễn Thị Ngân

Chức vụ : Giáo viên

Đơn vị công tác : Trường THCS Yên Sở

Lĩnh vực/ Môn : Địa lí

Năm học 2022 - 2023

LỜI CẢM ƠN

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Ban giám hiệu trường THCS Yên Sở đã giúp đỡ tận tình và tạo điều kiện tốt nhất cho tôi trong suốt quá trình hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm này.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các đồng nghiệp giảng dạy bộ môn Địa lí, cùng các em học sinh trường THCS Yên Sở - Hoài Đức, đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong thời gian giảng dạy và điều tra thực tế hoạt động học tập môn Địa lí tại nhà trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội; 25 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Thị Ngân

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Phần 1. MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
5. Phương pháp nghiên cứu	2
6. Phạm vi nghiên cứu	3
7. Cấu trúc đề tài	3
Phần 2. NỘI DUNG	4
Chương I. Cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài	4
1. Cơ sở lí luận	4
1.1. Quan niệm về bản đồ, lược đồ trong các SGK Địa lí	4
1.2. Vai trò của bản đồ, lược đồ trong dạy học Địa lí	4
1.3. Tác dụng của việc hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh	5
1.4. Phương pháp hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh	5
1.5. Các biện pháp hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh	6
1.6. Một số cách làm việc có hiệu quả đối với việc rèn luyện kĩ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ cho học sinh	9
2. Cơ sở thực tiễn	11
2.1. Thực trạng chung	11
2.2. Đối với giáo viên	11
2.3. Đối với học sinh	11
3. Các giải pháp	11

3.1. Đối với giáo viên	11
3.2. Đối với học sinh	12
4. Tổ chức thực hiện	12
Chương II. Xây dựng tiết học	13
1. Các thông tin ban đầu	13
2. Chi tiết bài dạy	13
Chương III. Đánh giá kết quả	23
1. Kết quả định tính	23
2. Kết quả định lượng	24
Phần 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	25
1. Kết luận	25
2. Đề xuất – kiến nghị	26
Phần 4. TÀI LIỆU THAM KHẢO	28

PHẦN 1. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Trong các bộ môn khoa học đang dạy ở nhà trường môn nào cũng có một vai trò nhất định, giúp học sinh nâng cao nhận thức về tự nhiên và xã hội. Môn Địa lí giữ một vị trí hết sức quan trọng, nó mở mang cho học sinh hiểu biết về thiên nhiên trên Trái Đất và cả ngoài vũ trụ, hoạt động văn hoá, xã hội kinh tế của con người. Giúp các em học sinh đi sâu nghiên cứu khoa học, tìm hiểu khám phá cấu trúc của Trái Đất, nguồn tài nguyên thiên nhiên, các yếu tố tự nhiên, xã hội để phát triển kinh tế, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Riêng ở trường trung học cơ sở, mỗi môn học đều yêu cầu những đặc điểm riêng, cần các phương pháp giảng dạy thích hợp. Môn Địa lí đã xác định phương pháp đặc trưng là sử dụng kênh hình và kênh chữ trong việc dạy và học. Trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay, các giáo viên đã rất chú trọng đến việc sử dụng kênh hình để hướng dẫn học sinh học tập môn Địa lí, bao gồm: bản đồ, lược đồ, mô hình, các tranh ảnh, bảng biểu, số liệu thống kê trong sách giáo khoa và trong Atlas ...

Hiện nay, việc lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với đặc trưng bộ môn, đồng thời thực hiện tốt quá trình đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh là một trong những yêu cầu cấp thiết. Dạy học môn Địa lí ở các trường phổ thông muốn đạt được chất lượng cao thì đi đôi với lý thuyết, việc sử dụng đồ dùng trực quan, đặc biệt là kênh hình là một yếu tố bắt buộc và có tác dụng lớn phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình học tập, tăng cường kỹ năng địa lí (nhận xét, phân tích, giải thích, đánh giá, so sánh, tổng hợp... các bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, tranh ảnh, bảng biểu số liệu thống kê ...). Qua đó, học sinh sẽ tự mình phát hiện kiến thức và khắc sâu hơn nội dung bài học. Việc khai thác kênh hình phục vụ cho việc dạy học địa lí càng trở nên quan trọng hơn bởi vì tất cả các kiến thức Địa lí không được trình bày, phân tích mô tả một cách đầy đủ qua kênh chữ, mà còn tiềm ẩn trong các kênh hình có trong bài học, trong khi tư duy của học sinh ở lứa tuổi này còn thiên về tính cụ thể. Vì thế trong quá trình dạy môn Địa lí, giáo viên cần rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng kênh hình để giảm tính trừu tượng cho học sinh. Đây là một trong những yếu tố gây hứng thú, lôi cuốn học sinh, giúp các em học sinh hiểu bài dễ dàng, ghi nhớ logic không máy móc, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách linh hoạt và hiệu quả.

Căn cứ vào đặc điểm môn học, và với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tôi chọn đề tài: “*Rèn luyện kỹ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ trong môn Địa Lí lớp 8*”

2. Mục đích nghiên cứu:

Rèn luyện kỹ năng tư duy, khai thác kiến thức từ lược đồ cho học sinh

Phát triển cho học sinh kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy bậc cao (phân tích, tổng hợp, đánh giá)

Giúp giáo viên nâng cao các kỹ năng dạy Địa lí, lựa chọn phương pháp giảng dạy, đánh giá phù hợp hơn nữa quá trình đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

3. Đối tượng nghiên cứu:

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các phương pháp rèn luyện, phát triển kỹ năng khai thác kiến thức qua kênh hình đặc biệt qua bản đồ, lược đồ.

3.2. Khách thể.

Học sinh: Khối 8 - THCS Yên Sở - Hà Nội.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu về thực trạng học sinh học Địa lí qua bản đồ, lược đồ ở trường THCS.

Nghiên cứu xây dựng các quy tắc, phương pháp giúp học sinh khai thác hiệu quả kiến thức qua bản đồ, lược đồ.

Thiết kế giáo án áp dụng các phương pháp rèn luyện, phát triển kỹ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ theo chương trình chuẩn.

5. Phương pháp nghiên cứu:

5.1. Phương pháp điều tra cơ bản: Dự giờ và trao đổi trực tiếp với các giáo viên, tham khảo ý kiến của các giáo viên dạy bộ môn Địa lí.

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài tôi đã sử dụng đồng bộ và linh hoạt các nhóm phương pháp cơ bản sau:

5.2. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết: nhằm xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài.

5.3. Phương pháp quan sát: nhằm tìm hiểu việc rèn luyện kỹ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ của học sinh trong giờ học.

5.4. Phương pháp điều tra: nhằm đánh giá thực trạng về kỹ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ của học sinh.

5.5. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động: Thông qua kết quả bài học có thể đánh giá kỹ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ của học sinh.

6. Phạm vi nghiên cứu.

Đề tài nghiên cứu về các phương pháp rèn luyện, phát triển kỹ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ trong môn Địa lí lớp 8.

7. Cấu trúc của đề tài

Phần 1. Mở đầu

Phần 2. Nội dung

Phần 3. Kết luận và kiến nghị

PHẦN 2. NỘI DUNG.

CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI.

1. Cơ sở lý luận.

1.1. Quan niệm về bản đồ, lược đồ trong các sách giáo khoa Địa lí.

Bộ môn Địa Lí là bộ môn có sự khác biệt nhất trong các môn học bởi kiến thức của môn địa lí được trình bày bằng nhiều loại ngôn ngữ: Ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ đồ hoạ, ngôn ngữ toán học,...Ngôn ngữ văn học được trình bày thông qua kênh chữ, ngôn ngữ toán học được trình bày thông qua công thức, bảng biểu, số liệu, ...còn các ngôn ngữ khác được trình bày thông qua hệ thống kênh hình. *Kênh hình* là "phương tiện dẫn lối tri thức" và thường được ví như một "hình chiếu" có đầy đủ về nội dung kiến thức trong sách giáo khoa. Kênh hình bao gồm bản đồ, lược đồ, biểu đồ, sơ đồ, bảng biểu số liệu thống kê, tranh ảnh..., là những phương tiện dạy học rất đặc trưng của bộ môn Địa Lí. Theo xu hướng hiện nay là giảm bớt thuyết trình của giáo viên, tạo điều kiện để học sinh học tập tích cực nên chúng được sử dụng như là một nguồn cung cấp kiến thức giúp học sinh tự tìm tòi, phát hiện những kiến thức và rèn luyện kỹ năng bộ môn chứ không chỉ để minh họa cho lời giảng của giáo viên.

Như vậy kênh hình là đối tượng để học sinh chủ động, tự lực khai thác kiến thức dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Do đó việc rèn luyện cho học sinh kỹ năng khai thác tốt kênh hình trong học tập bộ môn Địa Lí là một yêu cầu cấp thiết và mang tính quyết định đến sự thành công trong dạy - học của thầy và trò. Trong đó bản đồ, lược đồ là một trong những dạng của kênh hình. Lược đồ, bản đồ là hình vẽ thu nhỏ của bề mặt Trái Đất hoặc một bộ phận, một khu vực của bề mặt Trái Đất lên trên mặt phẳng dựa vào các phương pháp vẽ bản đồ. Vì thế, nếu người dạy hướng dẫn người học biết khai thác triệt để lợi thế này thì hệ thống tranh ảnh, biểu đồ, bản đồ... có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình truyền thụ và tiếp thu tri thức.

1.2. Vai trò của bản đồ, lược đồ trong dạy học Địa lí.

Bản đồ, lược đồ là một phương tiện trực quan, một nguồn tri thức địa lí quan trọng. Qua bản đồ, lược đồ học sinh có thể nhìn một cách bao quát những khu vực lãnh thổ rộng lớn, những vùng lãnh thổ xa xôi trên bề mặt trái đất mà học sinh chưa bao giờ có điều kiện đi đến tận nơi để quan sát.

Về mặt kiến thức: bản đồ, lược đồ có khả năng phản ánh sự phân bố và mối quan hệ của các đối tượng địa lí trên bề mặt trái đất một cách cụ thể mà không

một phương tiện nào khác có thể làm được. Những kí hiệu, màu sắc, cách biểu hiện trên bản đồ, lược đồ là những nội dung địa lí đã được mã hóa, trở thành một thứ ngôn ngữ đặc biệt - đó chính là ngôn ngữ bản đồ.

Về phương pháp: bản đồ, lược đồ được coi là phương tiện trực quan giúp cho học sinh khai thác, củng cố tri thức và phát triển tư duy trong quá trình học địa lí.

Để khai thác được những tri thức trên bản đồ, lược đồ trước hết học sinh phải hiểu bản đồ, lược đồ và đọc được bản đồ, lược đồ nghĩa là phải nắm được những kiến thức lí thuyết về bản đồ, lược đồ. Trên cơ sở đó có được những kĩ năng làm việc với bản đồ, lược đồ. Vì vậy việc hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ trong học tập Địa lí cho học sinh là một nhiệm vụ quan trọng đối với giáo viên Địa lí.

1.3. Tác dụng của việc hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh.

Khi học sinh có kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ thì học sinh có thể tái tạo được hình ảnh các lãnh thổ nghiên cứu với những đặc điểm cơ bản của chúng mà không phải nghiên cứu trực tiếp ngoài thực địa.

Làm việc với bản đồ, lược đồ học sinh sẽ rèn luyện được kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ không chỉ trong học tập, nghiên cứu mà còn trong cuộc sống đặc biệt đối với lĩnh vực quân sự, trong các ngành kinh tế khác nhau.

Khi phân tích nội dung các bản đồ, lược đồ rồi đối chiếu so sánh chúng với nhau, học sinh sẽ phát triển được tư duy logic, biết thiết lập mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí, nhất là các mối liên hệ nhân quả giữa chúng...

1.4. Phương pháp hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh.

Vì không được coi là một môn học riêng trong kế hoạch dạy học ở trường phổ thông nên phương thức dạy các kiến thức kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh cũng có nhiều điểm đặc biệt so với việc dạy kiến thức và kĩ năng ở các môn học khác.

Việc dạy học các kiến thức tối thiểu ban đầu để hiểu bản đồ, lược đồ là những khái niệm quan trọng nhất liên quan đến cơ sở Toán học và ngôn ngữ bản đồ (như hệ thống kinh, vĩ tuyến, lưới tọa độ...) được tiến hành ngay ở đầu chương trình lớp 6. Những kiến thức bản đồ còn lại chủ yếu đều phải dạy trong quá trình giáo viên sử dụng bản đồ địa lí giáo khoa treo tường hoặc hướng dẫn cho học sinh sử dụng bản đồ trong sách giáo khoa và trong Atlat.

Việc rèn luyện kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh chủ yếu còn được tiến hành qua hình thức các câu hỏi, bài thực hành trên lớp, tham quan địa lí và các bài tập làm ở nhà.

1.5 Các biện pháp hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh

a. Dạy học sinh hiểu bản đồ, lược đồ.

Thế nào là hiểu bản đồ, lược đồ? Học sinh hiểu bản đồ, lược đồ nghĩa là có kiến thức về bản đồ, lược đồ học sinh biết bản đồ, lược đồ là cái gì, đặc trưng, tính chất của nó ra sao, nội dung chức năng của nó, mỗi một kí hiệu quy ước trên bản đồ, lược đồ có nghĩa gì, cần phải sử dụng bản đồ, lược đồ như thế nào và lợi ích nào được rút ra từ việc này.

Việc dạy cho học sinh hiểu bản đồ, lược đồ (kiến thức lược đồ) không chỉ dừng lại ở lớp đầu cấp mà phải được tiến hành thường xuyên từ lớp dưới lên lớp trên.

Hiểu bản đồ, lược đồ còn bao gồm cả một số kĩ năng đầu tiên cần hình thành cho học sinh. Đó là các kĩ năng ban đầu thiên về bản đồ học như các kĩ năng: Xác định phương hướng, đo độ cao, độ dốc trên bản đồ...

Dạy học sinh hiểu bản đồ, lược đồ (về mặt kĩ năng) theo quy trình sau:

- Xác định mục đích của việc làm.
- Xác định những kiến thức có liên quan cần dựa vào để tiến hành công việc (nhắc lại kiến thức đã học và nêu lý do tại sao phải dựa vào các kiến thức đó)
- Cách tiến hành công việc (khi tiến hành cần chú ý những điểm gì để khỏi có sai lầm)
- Quy tắc về trình tự tiến hành công việc
- Kiểm tra kết quả thực hiện

Sau khi làm mẫu, giáo viên yêu cầu học sinh giải thích, nhắc lại trình tự công việc đã làm và ghi trình tự đó vào vở để về nhà thực hiện một bài tập tương tự theo mẫu mà giáo viên đã làm trên lớp.

b. Dạy học sinh đọc và vận dụng bản đồ, lược đồ.

Theo N.N. Baranxki: "Đọc bản đồ, lược đồ là thông qua những kí hiệu trên bản đồ, lược đồ mà phân tích và nhìn thấy những nét thực tế của khu vực bề mặt Trái Đất được biểu hiện trên bản đồ, lược đồ".

Đọc bản đồ, lược đồ là kĩ năng tương đối khó và phức tạp đối với học sinh. Trong kĩ năng này, các em đã phải vận dụng đồng thời cả những kiến thức về bản đồ, lược đồ cũng như những kiến thức về địa lí. Trên cơ sở hiểu biết tính

quy ước và tính khái quát của bản đồ, lược đồ học sinh có thể tìm ra được những tri thức địa lí ẩn tàng trên bản đồ, lược đồ.

Để đọc được bản đồ, lược đồ học sinh phải nắm được các công việc sau:

- Nhận biết được các kí hiệu và có biểu tượng rõ ràng về các sự vật và hiện tượng địa lí thể hiện qua các kí hiệu đó trên bản đồ, lược đồ.
- Biết cách làm sáng tỏ tính chất của đối tượng và hiện tượng riêng biệt được miêu tả và biểu hiện trên bản đồ, lược đồ hay nói cách khác là hiểu rõ bản chất của mỗi sự vật và hiện tượng địa lí được biểu hiện trên bản đồ, lược đồ (hiểu rõ được đặc trưng số lượng, chất lượng, động lực phát triển của sự vật và các hiện tượng địa lí).
- Có những biểu tượng không gian cần thiết về sự phân bố và sắp xếp tương hỗ giữa các sự vật và hiện tượng địa lí.
- Biết so sánh, phân tích các đối tượng địa lí biểu hiện trên bản đồ, lược đồ nhằm mục đích có được một biểu tượng tổng quát về các đối tượng hoặc hiện tượng có trong các lãnh thổ nói chung để tìm ra các mối quan hệ giữa chúng, tìm ra những đặc điểm và tính chất địa lí của lãnh thổ mà bản đồ, lược đồ không biểu hiện trực tiếp (những kiến thức ẩn tàng trên bản đồ, lược đồ).

Đọc bản đồ, lược đồ có ba mức độ khác nhau:

Mức sơ đẳng nhất chỉ mới thể hiện được ở chỗ đọc được vị trí các đối tượng địa lí, có được biểu tượng về các đối tượng đó thông qua hệ thống các ước hiệu ghi trong bản chú giải.

Tuy đơn giản nhưng muốn thể hiện được kĩ năng học sinh cũng phải nắm được quy trình sau đây:

- Nắm được mục đích của việc làm.
- Ví dụ: Xác định được vị trí các miền địa hình trên bản đồ, lược đồ.
- Đọc bản chú giải để biết được các kí hiệu quy ước chỉ các đối tượng cần tìm trên lược đồ.
- Tái hiện các biểu tượng địa lí dựa vào các kí hiệu.
- Căn cứ vào các kí hiệu, tìm vị trí dựa vào các kí hiệu.

Mức thứ hai cao hơn, đòi hỏi học sinh phải biết dựa vào những hiểu biết về bản đồ, lược đồ kết hợp với kiến thức địa lí để tìm ra được những đặc điểm tương đối rõ ràng của những đối tượng địa lí biểu hiện trên bản đồ, lược đồ.

Ví dụ: Nói tới dãy Hi-ma-lay-a, ngoài việc xác định được vị trí của nó, học sinh còn phải xác định được chiều dài, độ cao, hướng núi... Nói chung, ở mức này học sinh đã có thể mô tả được các đối tượng địa lí trên bản đồ với các đặc điểm

chung của chúng. Để thực hiện việc đọc bản đồ ở giai đoạn này, quy trình cần tiến hành như sau:

+ Nắm được mục đích của việc làm.

Ví dụ: Xác định được miền địa hình Hi-ma-lay-a ở phía bắc trên lược đồ nêu được chiều dài, độ cao, hướng núi trên lược đồ...

+ Đọc bản chú giải trên bản đồ để biết kí hiệu quy ước (kí hiệu các dạng địa hình)

+ Tái hiện đối tượng địa lí dựa vào kí hiệu (tái hiện biểu tượng về địa hình dựa vào kí hiệu màu sắc)

+ Quan sát đối tượng trên bản đồ, nhận xét đặc điểm, tính chất của nó.

VD: Dãy Hi-ma-lay-a cao, đồ sộ với nhiều đỉnh trên 8000m, trong đó có đỉnh Êvoret cao 8.848m - được mệnh danh là nóc nhà thế giới, dãy Hi-ma-lay-a dài 2600 km và chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam...

Như vậy là quy trình ở giai đoạn hai khác quy trình ở giai đoạn một là có thêm một bước nhận xét tính chất và đặc điểm của đối tượng sau khi đã tìm thấy nó trên bản đồ, lược đồ.

Mức thứ ba đòi hỏi khi đọc bản đồ, lược đồ học sinh còn phải biết kết hợp những kiến thức bản đồ với kiến thức địa lí sâu hơn để so sánh, phân tích tìm ra được các mối liên hệ giữa các đối tượng trên bản đồ, lược đồ và rút ra kết luận địa lí ẩn thấy trên bản đồ, lược đồ.

Ví dụ: Mối quan hệ giữa địa hình với khí hậu, mối quan hệ giữa khí hậu với sông ngòi, hay mối quan hệ giữa địa hình, khí hậu với cảnh quan...

Muốn rút ra được những kết luận này, học sinh không những phải kết hợp kiến thức bản đồ với kiến thức địa lí mà còn phải nắm được mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ, rồi vận dụng tư duy, so sánh, đối chiếu để rút ra kết luận, từ đó có kiến thức địa lí mới.

Quy trình đọc bản đồ, lược đồ ở giai đoạn ba này cũng giống với quy trình ở giai đoạn 2 với 4 bước nêu trên song cần thêm 2 bước nữa, đó là:

+ Tổng hợp các đối tượng địa lí trong khu vực để tái tạo biểu tượng chung.

+ Dựa vào các kiến thức địa lí đã có trước đây, phân tích các mối quan hệ giữa các đối tượng biểu hiện trên bản đồ, lược đồ rồi rút ra kết luận mới. Những kết luận này hoàn toàn chỉ có trong tư duy học sinh mà không có trên bản đồ, lược đồ.

Như trên đã trình bày, việc phân tích kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ qua mức độ chỉ có tính chất làm rõ vấn đề. Thực ra trong quá trình học tập địa lí, việc

hình thành kĩ năng này liên tiếp được tiến triển từ thấp đến cao không phân tách riêng biệt.

1.6. Một số cách làm việc có hiệu quả đối với việc rèn luyện kĩ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ cho học sinh.

a Cách ghi nhớ các đối tượng địa lí trên bản đồ, lược đồ.

Khi nói đến địa danh, giáo viên phải vừa chỉ vừa đọc nhiều lần một cách rõ ràng, hoặc viết những địa danh cần nhớ lên bảng...

Để giúp học sinh ghi nhớ vị trí các đối tượng địa lí trên bản đồ, lược đồ giáo viên khi dạy có thể dán các kí hiệu bằng giấy màu lên bản đồ, lược đồ đồng thời so sánh các đối tượng trên bản đồ, lược đồ với những sự vật cụ thể học sinh thường thấy để tạo biểu tượng không gian hoặc vạch ra các mối tương quan giữa vị trí của đối tượng này với đối tượng khác.

Cũng có trường hợp giáo viên kết hợp với bản đồ, lược đồ treo tường, vẽ lên bảng hình vẽ biểu hiện riêng hình dáng vị trí của từng đối tượng để học sinh dễ nhận hơn và nhớ kĩ hơn.

Đối với một số địa danh, giáo viên có thể giải thích hoặc nói rõ nguồn gốc của chúng để gây một ấn tượng dễ nhớ cho học sinh.

Ví dụ: Nhật Bản hay còn có tên gọi là “Xứ sở hoa anh đào” hoặc “Đất nước mặt trời mọc”.

Tuy nhiên, có một điều rất quan trọng là muốn cho học sinh nhớ kĩ các đối tượng địa lí trên bản đồ, lược đồ giáo viên phải tạo điều kiện cho học sinh thực hành nhiều trên bản đồ, lược đồ trong quá trình học tập trên lớp cũng như tự học ở nhà.

b. Cách mô tả đối tượng địa lí trên bản đồ, lược đồ.

Để chuẩn bị và hỗ trợ cho học sinh đọc bản đồ, lược đồ giáo viên có thể dạy học sinh cách mô tả các đối tượng địa lí theo bản đồ, lược đồ.

Giáo viên trước tiên có thể mô tả mẫu một dãy núi nào đó trên bản đồ, lược đồ sau đó đưa ra trình tự những vấn đề cần mô tả hoặc ngược lại đưa ra trình tự trước rồi sau đó sử dụng trình tự đó để mô tả mẫu theo bản đồ, lược đồ.

- Dựa vào kí hiệu và cách biểu hiện, tìm vị trí của núi trên bản đồ, lược đồ.
- Xác định vị trí của nó trên lãnh thổ (ở phần nào của khu vực, quốc gia,...)
- Xác định hình dạng và hướng của núi dựa vào lưới tọa độ địa lí.
- Nếu núi nằm trong một dải núi thì chiều dài của dải núi trên bản đồ là bao nhiêu? Dựa vào thước tỉ lệ của bản đồ để tính.

Cách mô tả một đại dương có thể theo trình tự sau:

- Đại dương nằm ở bán cầu nào?
- Đại dương bao quanh các bờ đại lục nào?
- Đại dương này thông với các đại dương và eo biển nào?
- Kích thước ngang dọc gần đúng của đại dương (dựa vào tỉ lệ của bản đồ hoặc so sánh nó với các đại dương khác).
- Đặc điểm của địa hình đáy đại dương và độ sâu trung bình, độ sâu lớn nhất của đại dương (dựa vào thang màu biểu hiện độ sâu hoặc các đường đẳng sâu).

c. Cách lập bảng có nêu đặc trưng của các đối tượng được nghiên cứu trên cơ sở đọc bản đồ, lược đồ.

Khi nghiên cứu các thành phố của một nước, học sinh có thể dựa vào bản đồ treo tường hoặc Atlat, lập bảng sau đây:

Tên gọi thành phố	Toạ độ địa lí	Nằm cạnh sông, biển, tuyến đường nào?	Phương hướng và khoảng cách gần nhất đến thủ đô	Đặc điểm chức danh của thành phố

Với cách lập bảng này, giáo viên có thể cho học sinh nghiên cứu nhiều đối tượng địa lí khác nhau trên bản đồ như: Núi, sông, biển, đại dương...

d. Trò chơi đặt các câu hỏi theo bản đồ, lược đồ.

Giáo viên chia học sinh trong lớp thành 2 nhóm, yêu cầu học sinh thi đua giữa hai nhóm bằng cách mỗi học sinh của nhóm này phải chuẩn bị một câu hỏi về đọc bản đồ, lược đồ để một học sinh của nhóm kia trả lời. Bên nào đặt được nhiều câu hỏi tốt và trả lời được đúng các câu hỏi của bên kia thì thắng. Những câu hỏi này giáo viên có thể cho học sinh ghi vào sổ và cho học sinh đổ nhau thường xuyên.

Trong cuộc chơi, giáo viên sẽ là trọng tài xác nhận những câu hỏi tốt hoặc những câu trả lời đúng và cho điểm để phân định bên nào thắng, bên nào thua. Cùng với trò chơi đặt câu hỏi theo bản đồ, giáo viên có thể tổ chức nhiều trò chơi khác.

Ví dụ: Trò chơi thi "Trò tài ghép hình" với mục đích giúp cho học sinh ghi nhớ địa danh và vị trí của mỗi khu vực hoặc lãnh thổ một nước trên bản đồ, lược đồ.

Qua việc tổ chức trò chơi, học sinh sẽ cảm thấy thích thú, hào hứng, lớp học sinh động và điều quan trọng nhất là nó mang lại nhiều kết quả tốt đẹp về mặt tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, lược đồ cho học sinh.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng chung:

Qua quan sát và điều tra bằng bảng hỏi chúng tôi có một số nhận định sau đây:

- 62,3 % học sinh không nhớ kiến thức bài học cách 3 tuần nếu chỉ tìm hiểu bài qua kênh chữ.
- Chỉ có 50 % học sinh tìm hiểu trước nội dung bài học
- 20,5 % học sinh thích phát biểu xây dựng bài

2.2. Đối với giáo viên:

Trên thực tế bản đồ, lược đồ không thể tách rời môn Địa lí nhưng nếu giáo viên không chú ý hình thành cho học sinh các kiến thức và kỹ năng từ bản đồ, lược đồ ngay từ những lớp đầu cấp thì quá trình dạy và học ở các lớp tiếp theo rất khó khăn cho cả giáo viên và học sinh. Khối lượng kiến thức không chỉ được thể hiện trên kênh chữ mà còn ẩn ở trong kênh hình, trong đó có bản đồ, lược đồ đòi hỏi giáo viên phải có sự nghiên cứu chuẩn bị để thiết kế các hoạt động dạy học đảm bảo nội dung, tính chính xác về kiến thức cho học sinh.

Tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình khám phá kiến thức từ bản đồ, lược đồ.

2.3. Đối với học sinh:

Nhiều học sinh vẫn chưa nhận thấy vai trò quan trọng của môn Địa lí, còn cho rằng Địa lí là một môn phụ nên chưa có sự đầu tư cho bộ môn.

Nhiều học sinh còn yếu trong quá trình vận dụng, khai thác và tiếp nhận tri thức từ bản đồ, lược đồ.

3. Các giải pháp cụ thể.

Hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức và rèn kỹ năng từ bản đồ, lược đồ Địa lí là một quá trình lâu dài suốt cả bậc học, mức độ từ thấp đến cao đòi hỏi người giáo viên phải kiên trì, chuẩn bị kỹ lưỡng.

3.1. Đối với giáo viên: Cần chú ý một số đặc điểm sau:

Xác định việc khai thác kiến thức và hình thành kỹ năng bản đồ, lược đồ cho học sinh trong chương trình THCS theo trình tự các mức độ từ thấp đến cao như sau.

- Mức độ 1: Đọc để biết tên bản đồ, lược đồ.
- Mức độ 2: Dựa vào bản đồ tìm ra một số đặc điểm của đối tượng địa lí.
- Mức độ 3: Biết xác lập các mối quan hệ địa lí, vận dụng vốn kiến thức địa lí đã có với các đặc điểm và tính chất của đối tượng để rút ra những điều mà trên bản đồ, lược đồ không thể hiện trực tiếp.

Phải sử dụng bản đồ, lược đồ coi đây là nguồn cung cấp kiến thức quan trọng, chứ không phải sử dụng bản đồ theo cách coi đó là phương tiện minh họa cho kiến thức.

Trong quá trình soạn bài giáo viên phải luôn căn cứ vào yêu cầu của bài học, vào bản đồ, lược đồ mà đưa ra hệ thống câu hỏi và bài tập để giúp học sinh rèn luyện kỹ năng bản đồ, lược đồ.

Cần phối hợp giữa sử dụng bản đồ, lược đồ với các phương tiện dạy học khác như tranh ảnh, biểu đồ, bảng số liệu,... và các phương pháp dạy học khác như so sánh, thảo luận,... để phát huy tính tích cực trong học tập của học sinh.

3.2. Đối với học sinh:

Cần có đầy đủ sách giáo khoa Địa lí, tập bản đồ, Atlát Địa lí.

Cần chuẩn bị trước bài học, cố gắng trả lời các câu hỏi liên quan đến việc khai thác kiến thức từ bản đồ, lược đồ.

Nắm vững kiến thức đã học, vận dụng tốt kỹ năng bản đồ, lược đồ trong bài học.

4. Tổ chức thực hiện.

Rèn kỹ năng khai thác kiến thức từ bản đồ, lược đồ trong dạy học Địa lí ở THCS gồm hai quá trình.

a. Quá trình rèn luyện kỹ năng sử dụng lược đồ cho học sinh.

b. Quá trình hướng dẫn học sinh các bước khai thác kiến thức từ lược đồ.

Hai quá trình này có mối quan hệ tương tác lẫn nhau không thể tách rời trong việc giảng dạy và học tập Địa lí ở trường THCS.

CHƯƠNG 2: XÂY DỰNG MỘT TIẾT HỌC CỤ THỂ

1. Các thông tin ban đầu

- Tên bài: Điều kiện tự nhiên khu vực Nam Á.
- Đối tượng học sinh: Học sinh lớp 8 – Trường THCS Yên Sở.
- Thời gian dự kiến: 45 phút.

2. Chi tiết bài dạy

2.1. Mục tiêu đối với học sinh.

2.1.1. Kiến thức.

Yêu cầu cần đạt:

- Mô tả vị trí, phạm vi lãnh thổ của khu vực Nam Á.
- Nhận biết được 3 miền địa hình: Miền núi ở phía bắc, đồng bằng ở giữa và phía nam là sơn nguyên.
- Nhận biết và giải thích được khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình.
- Phân tích ảnh hưởng của địa hình đối với khí hậu của khu vực.
- Nhận biết được sự phân bố các sông lớn và cảnh quan.

2.1.2. Năng lực.

* Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng làm việc nhóm hiệu quả

* Năng lực Địa Lí.

- + Phân tích các yếu tố tự nhiên trên bản đồ, rút ra mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên.
- + Đọc, xác định trên lược đồ và phân tích các đối tượng thể hiện trên lược đồ.

2.1.3. Phẩm chất.

- Chăm chỉ và có trách nhiệm tham gia học tập, làm các bài tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhóm và tự học tích cực.
- Nhân ái: đồng cảm với những khó khăn của nhân dân Nam Á do tác động của các yếu tố tự nhiên.

2.2. Các hoạt động dạy học:

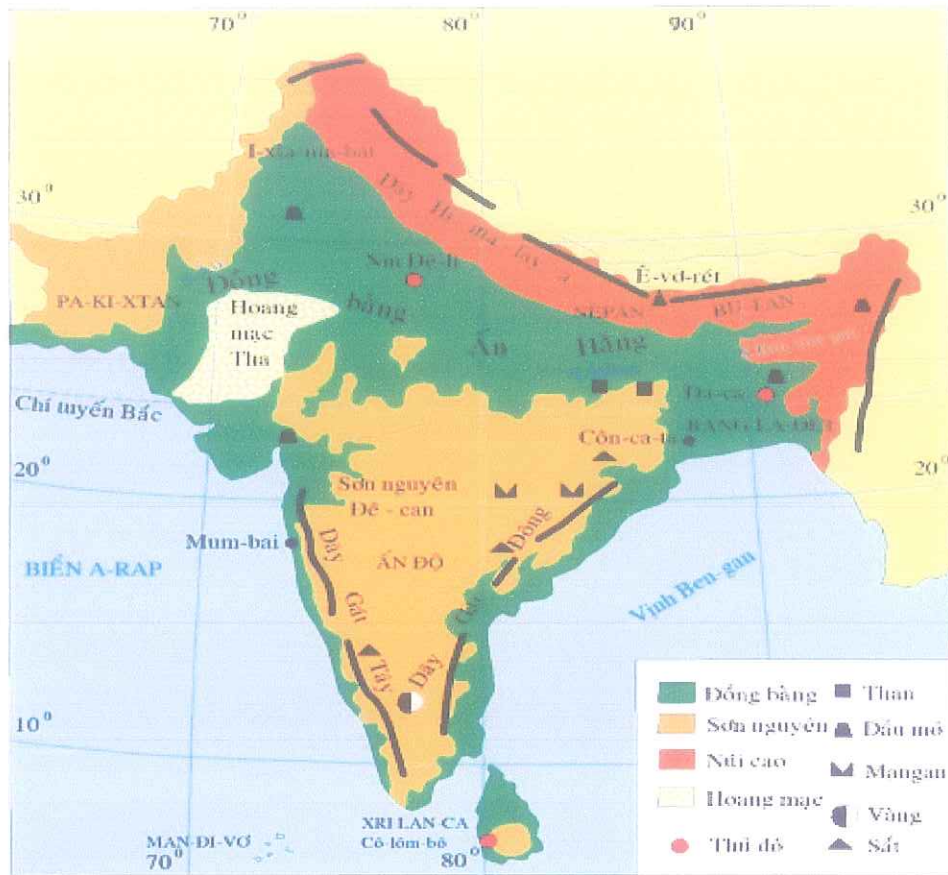
2.2.1. Hoạt động 1: Mở đầu / khởi động

a) Mục đích:

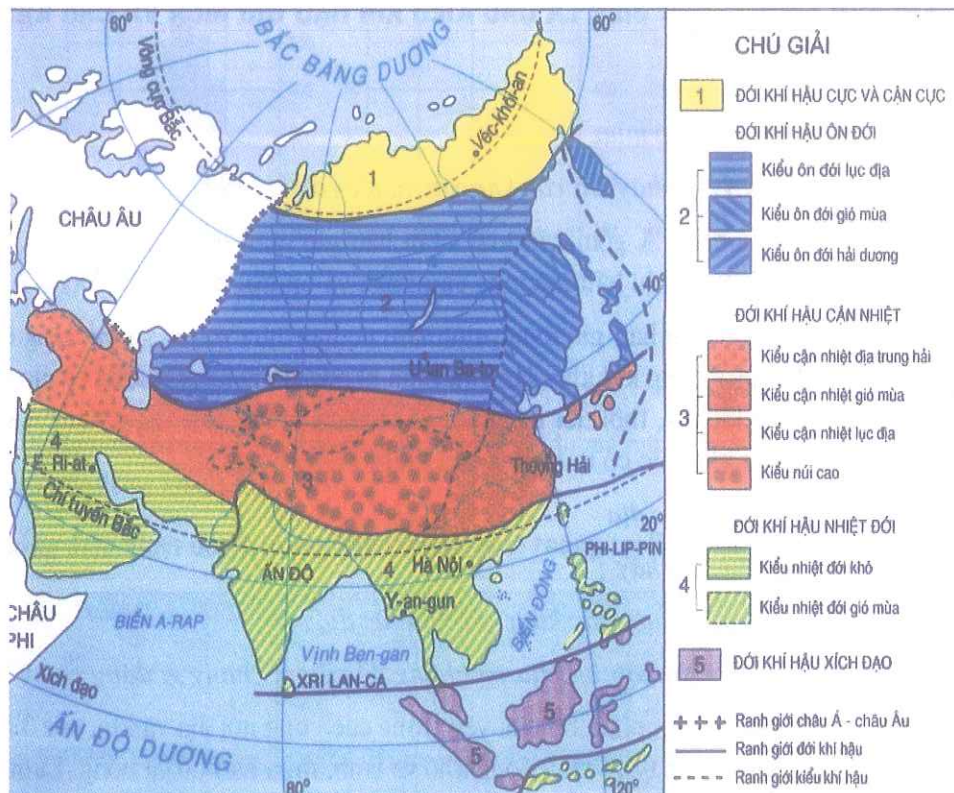
- Tạo hứng thú cho hs khi vào bài mới.
- Định hướng nội dung bài học.

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Lược đồ hoàn thiện (Lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á và lược đồ các đới khí hậu ở Nam Á)



Hình 10.1. Lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á



Hình 2.1. Lược đồ các đới khí hậu châu Á

d) *Cách thực hiện:*

- Bước 1: Giao nhiệm vụ.
- + Học sinh chơi trò chơi: “Trò tài ghép hình”.
- Bước 2: HS chơi trò chơi.
- Bước 3: Giáo viên nhận xét.
- Bước 4: Giáo viên dẫn vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (33 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí khu vực Nam Á (8 phút)

a) *Mục đích:*

- Xác định được vị trí, giới hạn của khu vực Nam Á.
- Đọc tên các quốc gia trong khu vực.

b) *Nội dung:*

- Học sinh dựa vào lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á để tìm ra nội dung chính của vị trí địa lí khu vực Nam Á.

Nội dung chính

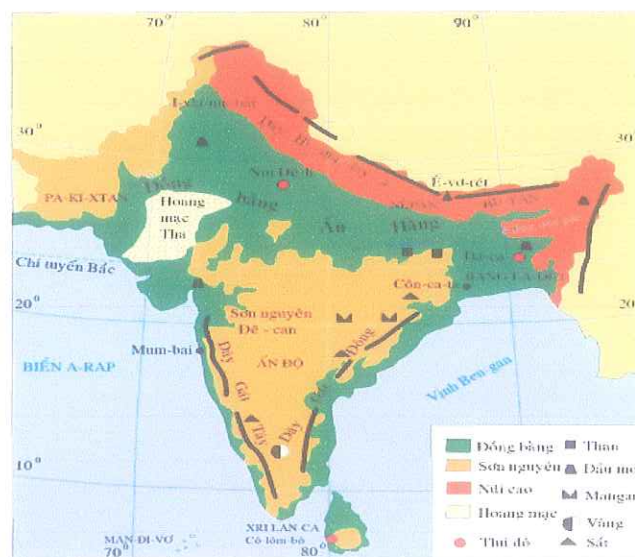
1. Vị trí địa lí

- Vị trí: Nằm ở phía nam châu Á, từ 8°B - 37°B
- Tiếp giáp với:
- + Khu vực: Tây Nam Á, Đông Á, Đông Nam Á.
- + Biển A-rap, vịnh Ben-gan.

c) *Sản phẩm:* Trình bày và xác định trên lược đồ.

d) *Cách thực hiện:*

- Bước 1: Giao nhiệm vụ: cho lớp thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 1 (3 phút)



Hình 10.1. Lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á

Dựa vào hình 1.2 sgk/5 - lược đồ địa hình, khoáng sản châu Á và H10.1 sgk/33 - lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á hãy nêu:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
Vị trí của khu vực Nam Á nằm trong các vĩ độ nào?	
Khu vực Nam Á tiếp giáp với các khu vực nào, biển nào, vịnh nào?	
Các quốc gia thuộc khu vực Nam Á?	

Bước 2: Hs thảo luận cặp đôi.

- Bước 3: Gọi HS lên bảng trình bày và xác định trên lược đồ.

- Bước 4: Giáo viên gọi học sinh nhận xét và chốt kiến thức.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên (25 phút)

a) Mục đích:

- Nhận biết được 3 miền địa hình: Miền núi ở phía bắc, đồng bằng ở giữa và phía nam là sơn nguyên.
- Xác định được các đới khí hậu và các kiểu khí hậu ở Nam Á.
- Giải thích được khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, tính nhịp điệu của hoạt động gió mùa ảnh hưởng sâu sắc đến nhịp điệu sản xuất và sinh hoạt của dân cư trong khu vực.
- Xác định được sông lớn và cảnh quan tự nhiên ở Nam Á.
- Phân tích được mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào nội dung sách giáo khoa, vận dụng kiến thức đã học và khai thác lược đồ tự nhiên, lược đồ các đới khí hậu, cảnh quan khu vực Nam Á để tìm hiểu các đặc điểm tự nhiên của khu vực Nam Á.

Nội dung chính

2. Đặc điểm tự nhiên.

a. Địa hình.

- Phía bắc: Dãy Himalaya cao, đồ sộ chạy theo hướng TB – ĐN
- Ở giữa: Đồng bằng Ấn Hằng rộng lớn.
- Phía nam: Sơn nguyên Đêcan, 2 rìa là 2 dãy Gát Tây và Gát Đông

b. Khí hậu.

- Đại bộ phận có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm.
- Là khu vực mưa nhiều của thế giới.

- Nhịp điệu gió mùa ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân

c. Sông ngòi.

- Các sông lớn: Sông Ấn, sông Hằng, sông Bramaput, ...

- Chế độ chảy theo mùa.

d. Cảnh quan.

- Gồm các đới: Rừng nhiệt đới ẩm, xa van, hoang mạc, núi cao.

c) *Sản phẩm*: Hoàn thành phiếu học tập số 2

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2		
Các yếu tố	Đặc điểm	
Địa hình	Phía bắc	Là dãy Hi-ma-lay-a cao, đồ sộ, chạy theo hướng TB-ĐN
	Ở giữa	Là đồng bằng Ấn-Hằng rộng lớn
	Phía nam	Là sơn nguyên Đê-Can, 2 rìa được nâng cao thành dãy Gát Tây và Gát Đông
Khí hậu	Thuộc các đới	Nhiệt đới, Cận nhiệt
	Thuộc các kiểu	Nhiệt đới gió mùa, nhiệt đới khô và cận nhiệt núi cao
	Đặc điểm chung	Đại bộ phận thuộc khí hậu nhiệt đới gió mùa nên mùa hè nóng, ẩm, mưa nhiều, mùa đông lạnh, mưa ít.
Sông ngòi	Các sông lớn	Sông Ấn, sông Hằng, sông Bramaput
	Chế độ chảy	theo mùa
Cảnh quan	Gồm các đới	Rừng nhiệt đới ẩm, xavan, hoang mạc, núi cao.

d) *Cách thực hiện*:

(Ở tiết học trước gv đã giao nhiệm vụ về nhà cho hs trong phần nhóm chuyên gia.)

- Bước 1: Giao nhiệm vụ.

Giáo viên cho lớp thảo luận: NHÓM MẢNH GHÉP

Chia lớp thành 4 nhóm có các thành viên của các nhóm chuyên gia ghép với nhau. Các bạn trong nhóm sẽ dựa vào phần bài tập đã chuẩn bị ở nhóm chuyên gia để hoàn thành phiếu học tập số 2.

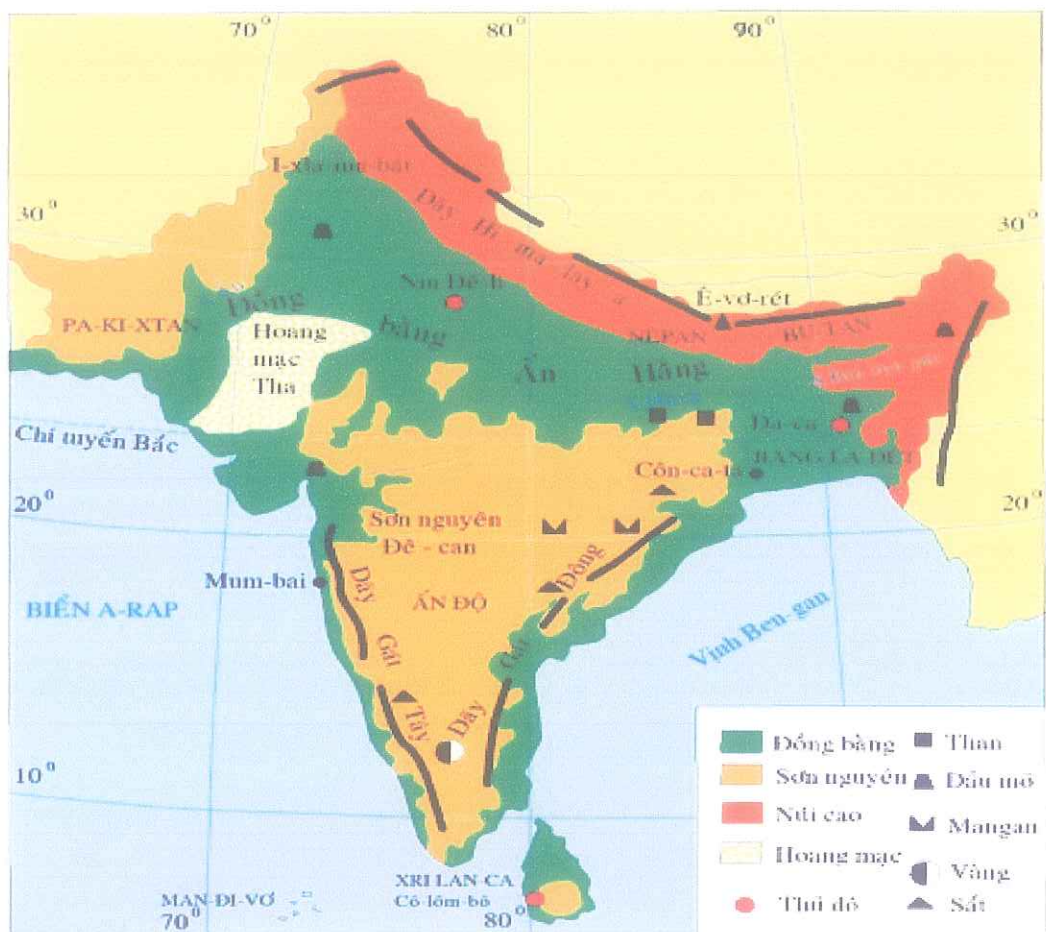
Thời gian để hoàn thành phiếu học tập số 2 là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2		
Các yếu tố	Đặc điểm	
Địa hình	Phía bắc	
	Ở giữa	
	Phía nam	
Khí hậu	Thuộc các đới	
	Thuộc các kiểu	
	Đặc điểm chung	
Sông ngòi	Các sông lớn	
	Chế độ chảy	
Cảnh quan	Gồm các đới	

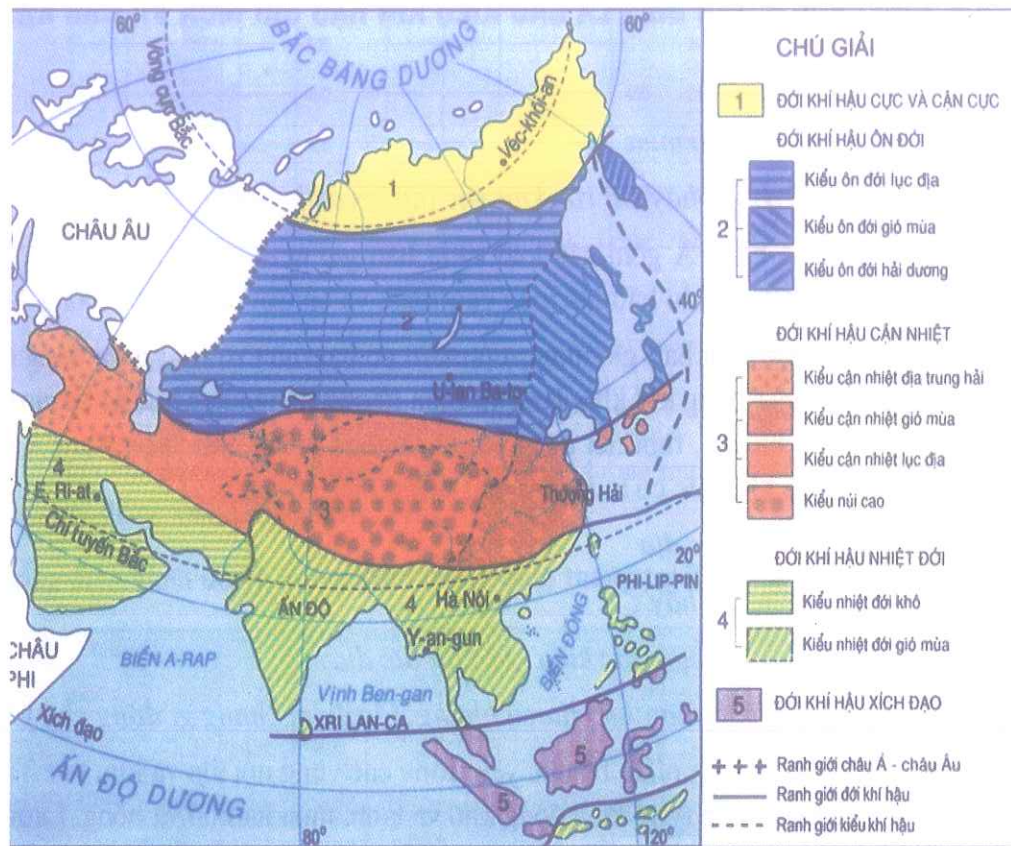
- Bước 2: Hs tiến hành làm việc theo nhiệm vụ được giao.

- Bước 3: Gv mời đại diện một nhóm lên treo kết quả PHT số 2 lên bảng.

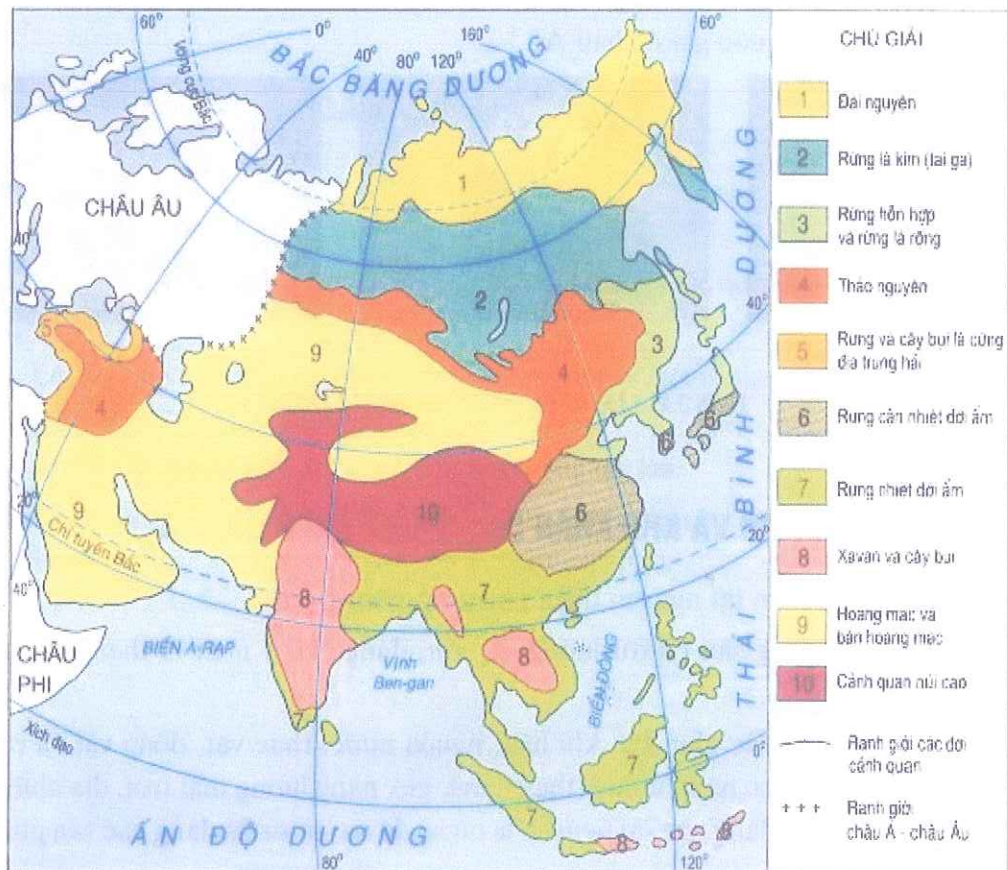
Gv mời đại diện các nhóm lên trình bày các đặc điểm về địa hình, khí hậu, sông ngòi và cảnh quan kết hợp xác định trên lược đồ, và đặt câu hỏi cho nhau.



Hình 10.1. Lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á

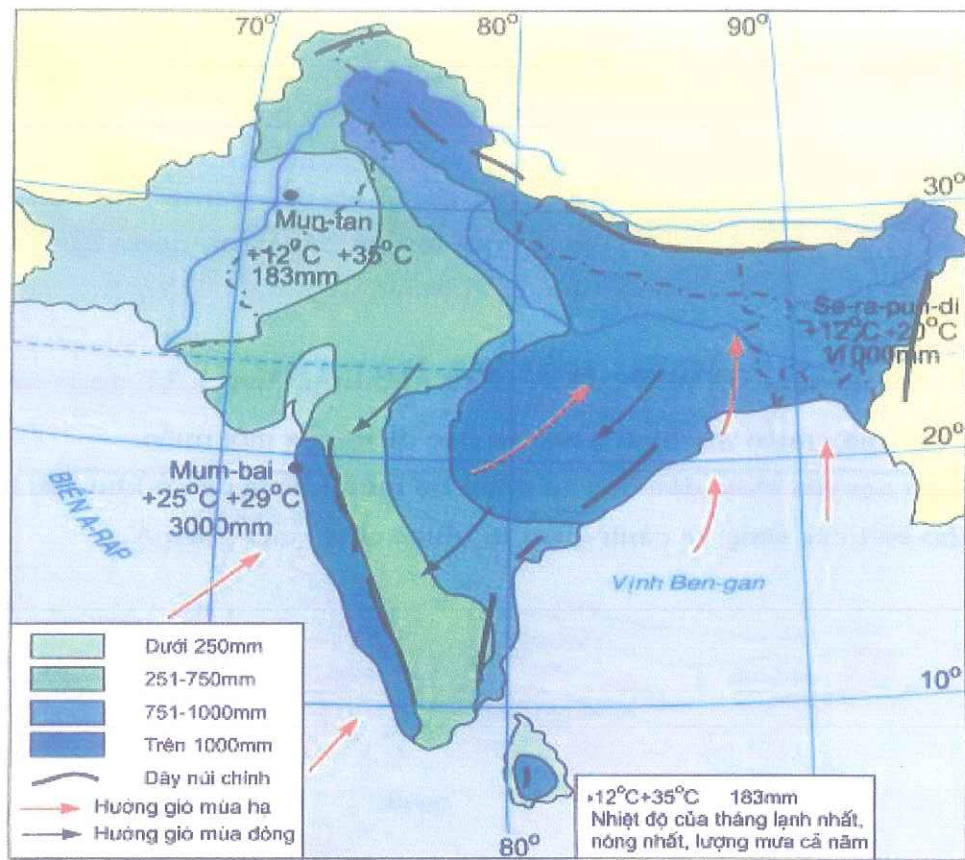


Hình 2.1. Lược đồ các đới khí hậu châu Á

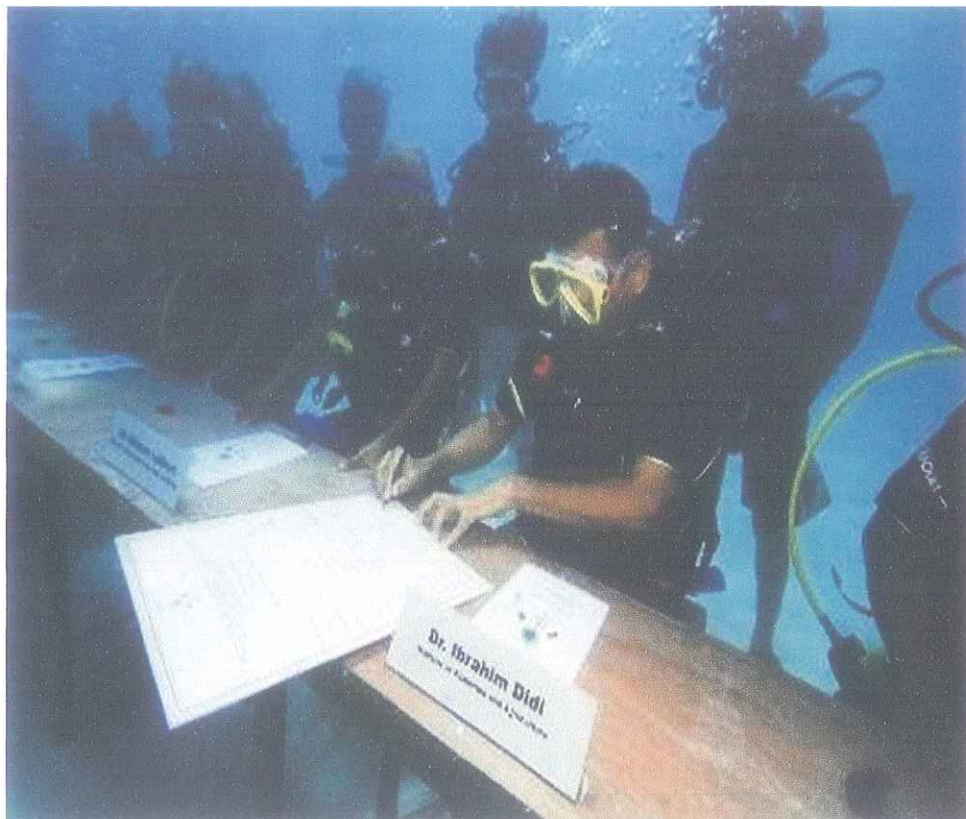


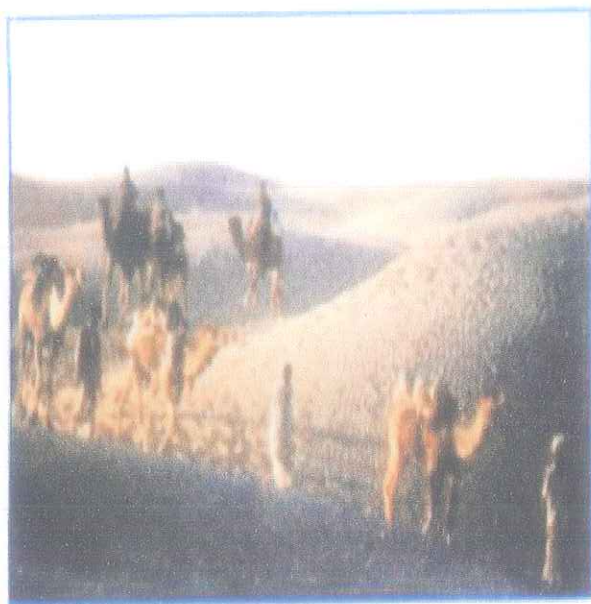
Hình 3.1. Lược đồ các đới cảnh quan tự nhiên châu Á

? Quan sát lược đồ hãy nhận xét về lượng mưa của 3 địa điểm Mum-bai; Se-ra-pun-di và Mun-tan. Giải thích lượng mưa của 3 địa điểm đó?

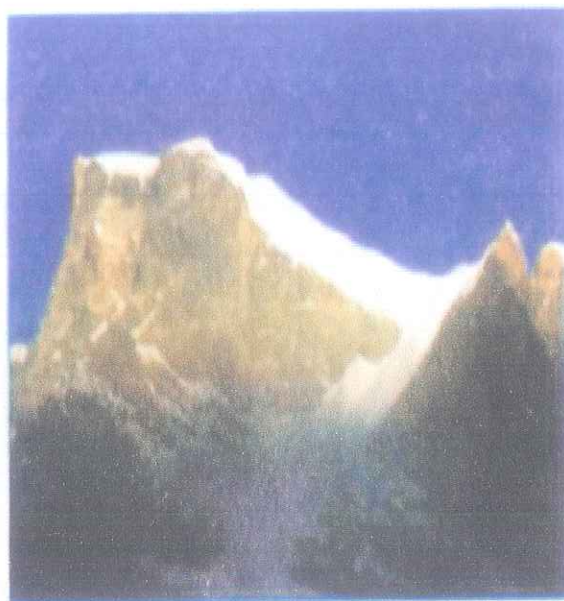


Hình 10.2. Lược đồ phân bố mưa ở Nam Á





Hình 10.3. Hoang mạc Tha



Hình 10.4. Núi Hi-ma-lay-a

- Bước 4: Gv nhận xét và chốt kiến thức.

Dựa vào lược đồ cho thấy lượng mưa ở khu vực Nam Á phân bố không đồng đều. Cụ thể:

+ Tại 2 địa điểm Serapundi và Mumbai có lượng mưa rất lớn nguyên nhân là do 2 địa điểm này nằm trên khu vực có địa hình đón gió mùa tây nam từ biển thổi vào.

+ Tại địa điểm Mun tan, nơi có lượng mưa rất thấp chỉ 183mm/n do địa điểm này nằm sâu trong đồng bằng Ấn-Hằng vì vậy ít chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam từ biển thổi vào.

Gv mở rộng phần kiến thức về bức ảnh “Cuộc họp dưới biển của các vị quan chức cấp cao Mandivo”

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- Hoàn thiện, củng cố kiến thức.

b) Nội dung: Hoàn thành hoạt động luyện tập.

c) Sản phẩm: Trả lời câu hỏi bằng cách chơi trò chơi.

Hộp quà số 1: D – Bắc Á.

Hộp quà số 2: A – Dãy Hi-ma-lay-a, đồng bằng Ấn -Hằng, sơ nguyên Đê-can.

Hộp quà số 3: C – Nhiệt đới gió mùa.

Hộp quà số 4: A – Khí hậu.

Hộp quà số 5: D – Khí hậu khô hạn, nhiệt độ cao, lượng mưa ít.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Trò chơi: “Hộp quà bí mật”

Hộp quà số 1: Khu vực Nam Á không tiếp giáp với khu vực nào?

Hộp quà số 2: Xếp theo thứ tự các miền địa hình chính ở Nam Á từ Bắc xuống Nam?

Hộp quà số 3: Đại bộ phận Nam Á nằm trong kiểu khí hậu nào?

Hộp quà số 4: Điều kiện tự nhiên nào sau đây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của người dân?

Hộp quà số 5: Nguyên nhân nào khiến cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc ở khu vực Nam Á chỉ có ở khu vực Tây Bắc?

Bước 2: Học sinh trả lời câu hỏi.

Bước 3: Gv nhận xét.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích: Vận dụng kiến thức liên hệ thực tiễn.

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Trả lời câu hỏi.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Tại sao cùng vĩ độ với miền bắc Việt Nam mà khu vực Nam Á có mùa đông ấm hơn?

Bước 2: Gv hướng dẫn hs về nhà làm.

Bước 3: Hs về nhà suy nghĩ làm ra vở.

5. Hướng dẫn về nhà. (1 phút)

- Đối với tiết học này:

+ Học bài và xem lại bài.

+ Làm bài tập trong sách giáo khoa.

+ Làm bài tập vận dụng.

- Đối với tiết học sau:

+ Chuẩn bị bài 11: Dân cư và đặc điểm kinh tế khu vực Nam Á.

+ Tổ 1: Nhận xét về dân số và sự phân bố dân cư khu vực Nam Á?

+ Tổ 2: So sánh dân số của Nam Á năm 2001 và 2021?

+ Tổ 3: Tìm hiểu về kinh tế của Ấn Độ?

+ Tổ 4: Tìm hiểu về cuộc “cách mạng xanh” và “cách mạng trắng”?

CHƯƠNG III. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

1. Kết quả định tính

Bảng thống kê kết quả khảo sát khi chưa áp dụng vào giảng dạy (học kì I)

STT	Tiêu chí	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt
1	Em đã biết khai thác các kiến thức trong tranh ảnh	8%	34%	43%	15%
2	Em đã biết khai thác các kiến thức trong bản đồ	7%	32%	44%	17%
3	Em đã biết khai thác các kiến thức trong sơ đồ/biểu đồ	10%	21%	44%	25%
4	Em có thể hệ thống lại kiến thức sau mỗi bài học bằng sơ đồ tư duy	20%	28%	32%	20%

Bảng thống kê kết quả khảo sát khi đã áp dụng vào giảng dạy (học kì II)

STT	Tiêu chí	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt
1	Em đã biết khai thác các kiến thức trong tranh ảnh	25%	38%	30%	7%
2	Em đã biết khai thác các kiến thức trong bản đồ	18%	41%	31%	10%
3	Em đã biết khai thác các kiến thức trong sơ đồ/biểu đồ	21%	38%	29%	12%
4	Em có thể hệ thống lại kiến thức sau mỗi bài học bằng sơ đồ tư duy	22%	42%	26%	10%

2. Kết quả định lượng

Kết quả bài kiểm tra giữa học kì I và bài kiểm tra giữa học kì II của năm học 2022- 2023

Bảng thống kê kết quả kiểm tra khảo sát khi chưa áp dụng vào giảng dạy

Năm học	Tổng số	Kết quả kiểm tra khảo sát							
	học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	cả khối	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Kì I	179	20	13,9	54	30,2	75	42	25	13,9

Bảng thống kê kết quả kiểm tra khảo sát khi đã áp dụng vào giảng dạy

Năm học	Tổng số	Kết quả kiểm tra khảo sát							
	học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	cả khối	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Kì II	179	45	25,1	79	44,1	45	25,1	10	5,6

Qua 2 bảng thống kê trên, ta thấy sau một thời gian áp dụng phương pháp “Rèn luyện, phát triển kĩ năng khai thác kiến thức qua bản đồ, lược đồ trong giảng dạy môn Địa lí lớp 8” số lượng học sinh đạt loại Giỏi, Khá đã tăng lên trong khi đó số lượng học sinh Trung bình và Yếu giảm xuống đáng kể. Bên cạnh đó, mỗi khi đến tiết học tôi đều cảm nhận được sự hào hứng mong chờ của học sinh, các em đều rất tích cực, không khí lớp học luôn vui vẻ và tràn đầy năng lượng.

PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Việc dạy và học địa lí không thể tách rời bản đồ, lược đồ đó là cuốn sách giáo khoa thứ hai, khai thác kiến thức từ bản đồ, lược đồ không chỉ hiểu được kiến thức mà còn là hình ảnh trực quan giúp giáo viên và học sinh trong giảng dạy và học tập rất hiệu quả. Bản thân tôi hi vọng với những phương pháp của mình sẽ giúp cho việc giảng dạy địa lí ngày càng hiệu quả hơn. Bản thân tôi cũng xin trân trọng cảm ơn những đóng góp ý kiến của quý đồng nghiệp.

Rèn luyện kỹ năng khai thác kiến thức từ bản đồ, lược đồ là rất cần thiết và quan trọng trong việc dạy và học môn Địa Lí. Đối với học sinh THCS kỹ năng này có tác dụng thúc đẩy tính tích cực, tự giác, tư duy độc lập logic trong học tập của học sinh, giúp các em chủ động, sáng tạo, độc lập tự mình phân tích khai thác kiến thức qua các trang bản đồ, lược đồ, biểu đồ. Học sinh nhận thức được các nội dung trong bản đồ, lược đồ không những chỉ là phương tiện trực quan sinh động mà còn là bản mật mã ẩn chứa trong đó nhiều điều mới lạ, mang tính hấp dẫn tuổi trẻ mà ngôn ngữ của nó là: các quy ước, ký hiệu, màu sắc, và cả hình dáng kích thước của cả nước, một khu vực, một vùng lãnh thổ giúp các em nắm bài nhanh, hiểu bài sâu sắc hơn.

Trong công cuộc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đòi hỏi giáo viên phải luôn luôn cải tiến các phương pháp giảng dạy so với các phương pháp trước đây, để tăng tính hấp dẫn với học sinh. Ngược lại, nếu giáo viên chỉ trình bày theo kiểu thuyết trình, vừa mệt thầy, học sinh không thích nghe, hay mất trật tự, không thúc đẩy tính độc lập sáng tạo của trò, hiệu quả bài dạy thấp. Chính vì vậy cần rèn luyện kỹ năng khai thác kiến thức từ lược đồ nhằm giúp các em không những nắm vững kiến thức mà còn tạo điều kiện giúp học sinh ứng dụng vào các tình huống trong thực tế cuộc sống.

Thông qua việc tìm hiểu, tôi đã tìm ra một số nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan dẫn đến việc học sinh không thích học môn Địa lí. Trên cơ sở đó tìm ra những nguyên nhân và đề ra những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Địa lí cho học sinh nói riêng và cho nhà trường nói chung.

Để học tập môn địa lí 8 đạt kết quả tốt, người giáo viên phải xác định và nắm vững đặc trưng của bộ môn trên cơ sở nội dung, chức năng, nhiệm vụ của

bộ môn Địa lí ở nhà trường phổ thông. Từ đó xác định được kiến thức cơ bản, phương pháp dạy của bộ môn Địa lí. Ngoài ra còn phải liên hệ thực tế, tích hợp liên môn, giáo dục cho các em tình yêu thiên nhiên, niềm tự hào về quê hương, đất nước, nắm vững được tình hình kinh tế- xã hội của đất nước, của địa phương để các em xác định được mục đích của việc học tập và có phương hướng phấn đấu, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

Muốn vậy, trước khi lên lớp, giáo viên phải nghiên cứu kĩ bài dạy, sử dụng phương pháp phù hợp, tham khảo tư liệu, chuẩn bị tranh ảnh, bản đồ, số liệu thống kê...

Còn với học sinh cũng phải chuẩn bị kĩ bài ở nhà như: Học bài cũ, làm câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan và nhất là phải chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. Đọc bài mới kết hợp quan sát biểu đồ, lược đồ, tranh ảnh và dự kiến trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa. Bản thân tôi sẽ luôn tiếp tục học tập, trao đổi cùng đồng nghiệp để hoàn thành tốt nhiệm vụ cao cả của người giáo viên như Bác Hồ đã từng dạy: “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”

2. Đề xuất – kiến nghị.

Việc đổi mới phương pháp trong dạy - học Địa lí là cấp thiết nhưng việc áp dụng để đạt hiệu quả cao là cần thiết hơn, chính vì vậy đối với giáo viên cho dù có sử dụng bất kì phương tiện dạy học nào đi nữa cũng cần nắm vững kiến thức cơ bản, đầu tư kiến thức theo chiều sâu và đồng thời chuẩn bị tốt tất cả các phương án dạy học trong quá trình soạn bài ở nhà. Trong quá trình lên lớp giáo viên cần kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp cũng như các kĩ thuật dạy học tích cực để tăng thêm sự hứng thú và động lực học tập của học sinh. Vì vậy, việc nắm vững kĩ năng khai kiến thức từ bản đồ, lược đồ trong dạy học Địa lí cũng góp một phần trong quá trình dạy học tích cực đó.

Cần có kế hoạch nhân rộng các báo cáo sáng kiến cho tất cả giáo viên cùng nhau học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

Các cấp lãnh đạo thường xuyên tổ chức các hội thảo về các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy để giáo viên có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn.

Thư viện nhà trường cần trang bị nhiều bản đồ, lược đồ, sách tham khảo về cách khai thác kiến thức trong lược đồ để học sinh có nhiều cơ hội học tập, tham khảo.

Trong quá trình làm đề tài do sự hạn chế của bản thân chắc chắn khó tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ bạn bè, đồng nghiệp để cho đề tài của tôi được đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình không sao chép nội dung của người khác!

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2023

Tác giả



Nguyễn Thị Ngân

PHẦN IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách giáo khoa, giáo viên Địa lí 8 – Nguyễn Dục (Tổng chủ biên), Nguyễn Phi Hạnh (chủ biên)

Sách bài tập địa lí 8, At lat địa lí các châu và at lat địa lí Việt Nam.

Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Địa lí THCS - Phạm Thu Phương (chủ biên)

Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THCS môn Địa lí - Bộ Giáo dục và Đào Tạo.

Hướng dẫn học và ôn tập Địa lí THCS - Đặng Văn Đức.

Phương pháp dạy học môn Địa lí, NXB Đại học Sư Phạm Hà Nội, 2004.